Ký bởi Vũ Thị Thu Cúc
Văn phòng Ủy ban Nhân dân, Tỉnh Hưng Yên
Giờ ký: 2019.03.07 16:47:46 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 710 /QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 07 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề cương dự toán thực hiện quan trắc, phân tích mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Hưng Yên năm 2019

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật bBo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 16/2007/QĐ-TTg ngày 29/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia đến năm 2020;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường; Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Quyết định số 2466/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2013-2020; Quyết định số 2968/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 151/TTr-STNMT ngày 20/02/2019 và Báo cáo thẩm định số 280/BC-SKHĐT ngày 27/02/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương dự toán thực hiện quan trắc, phân tích mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Hưng Yên năm 2019 với những nội dung cơ bản như sau:

1. Tên đề cương: Quan trắc, phân tích mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Hưng Yên năm 2019.

2. Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên.

3. Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

4. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Quan trắc, phân tích môi trường nước mặt;
- Quan trắc, phân tích môi trường nước ngầm;
- Quan trắc, phân tích môi trường không khí xung quanh;
- Quan trắc, phân tích môi trường đất.

5. Nội dung thực hiện

Nội dung thực hiện nhiệm vụ là giám sát chất lượng nước, khảo sát thực trạng môi trường làng nghề, chất lượng môi trường một số dòng sông, kênh mương, ao hồ, môi trường nước ngầm tại một số làng nghề, khu công nghiệp, môi trường không khí xung quanh, môi trường đất những khu vực bị ảnh hưởng từ các nguồn thải, đối tượng thải khác nhau và môi trường nền trên địa bàn tỉnh nhằm đánh giá hiện trạng môi trường của các đối tượng nói trên. Để từ đó các đơn vị chức năng có biện pháp quản lý hữu hiệu nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường và định hướng phát triển bền vững, cụ thể:

- Quan trắc, phân tích môi trường nước mặt:

+ Vị trí giám sát: Tại 114 vị trí theo Quyết định số 2466/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2013 – 2020.

+ Số lượng giám sát: 114 mẫu x 04 đợt.

- Quan trắc, phân tích môi trường nước ngầm:

+ Vị trí giám sát: Các vị trí được lựa chọn là những hộ dân trong các làng nghề trên địa bàn tỉnh, các khu công nghiệp tập trung nhiều doanh nghiệp đang hoạt động nhằm đánh giá chất lượng nước ngầm bị tác động bởi các hoạt động sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của các làng nghề tới môi trường nước ngầm.

+ Số lượng giám sát: 08 mẫu x 04 đợt.

- Quan trắc, phân tích môi trường không khí:

+ Vị trí giám sát: Tại vị trí môi trường nền, môi trường khu dân cư làng nghề, môi trường khu cụm công nghiệp tập trung, môi trường trên tuyến đường giao thông.

+ Số lượng giám sát: 51 mẫu x 04 đợt.

- Quan trắc, phân tích môi trường đất:

+ Vị trí giám sát: Tại 32 vị trí theo Quyết định số 2466/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2013 – 2020.

+ Số lượng giám sát: 32 mẫu x 02 đợt.

- Lập báo cáo quan trắc, phân tích môi trường cho từng đợt (quý 1, 2, 3, 4 năm 2019).

6. Sản phẩm của nhiệm vụ

- Tổng hợp báo cáo kết quả quan trắc, phân tích hiện trạng môi trường từng quý 1, 2, 3, 4 và báo cáo tổng kết công tác quan trắc mạng lưới quan trắc môi trường năm 2019 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên: 05 quyển/đợt;

- Toàn bộ dữ liệu các thông số phân tích file: 04 đĩa CD/đợt và 01 đĩa CD báo cáo tổng hợp năm 2019.

7. Tổng kinh phí thực hiện: 1.800.000.000 đồng

(Một tỷ tám trăm triệu đồng chẵn).

Trong đó:

STT	Hạng mục công việc	Kinh phí *(ĐVT: Đồng)*
I	Xây dựng đề cương và dự toán	1.500.000
II	Chi phí quan trắc, phân tích mẫu, lập báo cáo quan trắc môi trường	1.622.544.000
1	Quan trắc mẫu nước mặt	1.002.064.000
2	Quan trắc mẫu nước ngầm	59.840.000
3	Quan trắc không khí xung quanh	220.076.000
4	Quan trắc môi trường đất	90.204.000
5	Công lấy quan trắc, lấy mẫu hiện trường	120.960.000
6	Lập báo cáo phân tích, đánh giá theo chủ đề	40.000.000
7	Chi phí đi lại quan trắc, lấy mẫu, vận chuyển mẫu	89.400.000
III	In ấn tài liệu, văn phòng phẩm	12.500.000
Tổng (I+II+III)		1.636.544.000
Thuế VAT (10%)		163.654.400
Tổng số (làm tròn)		**1.800.000.000**

8. Nguồn vốn thực hiện: Vốn sự nghiệp môi trường tỉnh tại Quyết định số 2968/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2019.

9. Thời gian thực hiện: Thực hiện vào các quý 1, 2, 3, 4 năm 2019.

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thực hiện quan trắc, phân tích mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Hưng Yên năm 2019 theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; thủ trưởng các tổ chức và cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Thế Cử